## MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ GIÁM HỘ VÀ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ GIÁM HỘ

## Giám hộ là việc cá nhân, tổ chức được chỉ định hoặc do người được giám hộ chọn lựa để thực hiện việc chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ

**1. Khái niệm về Giám hộ**

Theo Điều 44 Bộ luật Dân sự năm 2014 quy định về giám hộ như sau:

*“1. Giám hộ là việc cá nhân, pháp nhân được luật quy định, được Ủy ban nhân dân cấp xã cử, được Tòa án chỉ định hoặc được quy định tại khoản 2 Điều 48 của Bộ luật này (sau đây gọi chung là người giám hộ) để thực hiện việc chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi (sau đây gọi chung là người được giám hộ).”*

**2. Những trường hợp cần có người giám hộ:**

- Người chưa thành niên không còn cha, mẹ hoặc không xác định được cha, mẹ;

- Người chưa thành niên có cha, mẹ nhưng cha, mẹ đều mất năng lực hành vi dân sự; cha, mẹ đều có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; cha, mẹ đều bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; cha, mẹ đều bị Tòa án tuyên bố hạn chế quyền đối với con; cha, mẹ đều không có điều kiện chăm sóc, giáo dục con và có yêu cầu người giám hộ;

- Người mất năng lực hành vi dân sự;

 Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Một người chỉ có thể được một người giám hộ, trừ trường hợp cha, mẹ cùng giám hộ cho con hoặc ông, bà cùng giám hộ cho cháu (Điều 47 [Bộ luật Dân sự năm 2015](https://lawnet.vn/vb/Bo-luat-dan-su-2015-48517.html#dieu_47))

**3. Điều kiện làm người giám hộ**

Điều kiện làm người giám hộ được quy định như sau:

***3.1 Điều kiện của cá nhân làm người giám hộ***

Cá nhân có đủ các điều kiện sau đây có thể làm người giám hộ:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.

- Có tư cách đạo đức tốt và các điều kiện cần thiết để thực hiện quyền, nghĩa vụ của người giám hộ.

- Không phải là người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc người bị kết án nhưng chưa được xoá án tích về một trong các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của người khác.

- Không phải là người bị Tòa án tuyên bố hạn chế quyền đối với con chưa thành niên. (Điều 49 [Bộ luật Dân sự năm 2015](https://lawnet.vn/vb/Bo-luat-dan-su-2015-48517.html#dieu_49))

***3.2 Điều kiện của pháp nhân làm người giám hộ***

Pháp nhân có đủ các điều kiện sau đây có thể làm người giám hộ:

- Có năng lực pháp luật dân sự phù hợp với việc giám hộ.

- Có điều kiện cần thiết để thực hiện quyền, nghĩa vụ của người giám hộ. (Điều 50 [Bộ luật Dân sự năm 2015](https://lawnet.vn/vb/Bo-luat-dan-su-2015-48517.html#dieu_50))

**4. Trình tự, thủ tục đăng ký người giám hộ**

***4.1 Thành phần hồ sơ***

\* Giấy tờ phải xuất trình:

- Hộ chiếu/ Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân;

- Giấy tờ chứng minh nơi cư trú để xác định thẩm quyền đăng ký giám hộ (trong giai đoạn chuyển tiếp).

\* Giấy tờ phải nộp

- Tờ khai đăng ký giám hộ;

- Văn bản cử người giám hộ theo quy định của Bộ luật dân sự đối với trường hợp đăng ký giám hộ cử;

- Giấy tờ chứng minh điều kiện giám hộ đương nhiên theo quy định của Bộ luật dân sự đối với trường hợp đăng ký giám hộ đương nhiên. Trường hợp có nhiều người cùng đủ điều kiện làm giám hộ đương nhiên thì nộp thêm văn bản thỏa thuận về việc cử một người làm giám hộ đương nhiên;

- Văn bản ủy quyền. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.

***4.2 Thời hạn giải quyết***

Trong thời hạn *03 ngày* làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, nếu thấy yêu cầu đăng ký giám hộ đủ điều kiện theo quy định pháp luật thì công chức tư pháp - hộ tịch báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đồng ý giải quyết thì công chức tư pháp - hộ tịch ghi vào Sổ đăng ký giám hộ, cùng người đi đăng ký giám hộ ký vào Sổ. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp Trích lục đăng ký giám hộ cho người yêu cầu.

***4.3 Thẩm quyền tiếp nhận và xử lý hồ sơ***

Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người được giám hộ hoặc người giám hộ.

**4.4 Lưu ý khi làm thủ tục đăng ký giám hộ**

*a. Người giám hộ đương nhiên*

Người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự sẽ có người giám hộ đương nhiên.

*- Người giám hộ đương nhiên của người chưa thành niên :*

Anh ruột là anh cả hoặc chị ruột là chị cả là người giám hộ; nếu anh cả hoặc chị cả không có đủ điều kiện làm người giám hộ thì anh ruột hoặc chị ruột tiếp theo là người giám hộ, trừ trường hợp có thỏa thuận anh ruột hoặc chị ruột khác làm người giám hộ.

Trường hợp không có người giám hộ theo quy định nêu trên thì ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại là người giám hộ hoặc những người này thỏa thuận cử một hoặc một số người trong số họ làm người giám hộ.

Trường hợp không có người giám hộ tại 02 quy định nêu trên thì bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột hoặc dì ruột là người giám hộ.

*- Người giám hộ đương nhiên của người mất năng lực hành vi dân sự:*

Nếu vợ là người mất năng lực hành vi dân sự - chồng là người giám hộ và ngược lại;

Cha/mẹ hoặc cả hai mất năng lực hành vi dân sự hoặc không đủ điều kiện làm giám hộ: Người con cả là người giám hộ;

Trường hợp người con cả không có đủ điều kiện làm người giám hộ thì người con tiếp theo có đủ điều kiện làm người giám hộ là người giám hộ.

Trường hợp người thành niên mất năng lực hành vi dân sự chưa có vợ, chồng, con hoặc có mà vợ, chồng, con đều không có đủ điều kiện làm người giám hộ thì cha, mẹ là người giám hộ.

*b. Người giám hộ có thể được cử hoặc chỉ định ngoài các trường hợp người giám hộ là đương nhiên.*

Theo đó, việc cử hoặc chỉ định người giám hộ trong các trường hợp sau:

Trường hợp người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự không có người giám hộ đương nhiên thì UBND cấp xã nơi cư trú của người được giám hộ có trách nhiệm cử người giám hộ.

Trường hợp có tranh chấp giữa những người giám hộ đương nhiên quy định Bộ luật Dân sự 2015 về người giám hộ hoặc tranh chấp về việc cử người giám hộ thì Tòa án chỉ định người giám hộ.

*Trường hợp cử, chỉ định người giám hộ cho người chưa thành niên từ đủ sáu tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của người này.*

Trừ trường hợp người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ lựa chọn người giám hộ cho mình thì khi họ ở tình trạng cần được giám hộ, người giám hộ của người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi do Tòa án chỉ định trong số những người giám hộ đương nhiên.

Trường hợp không có người giám hộ theo quy định trên, Tòa án chỉ định người giám hộ hoặc đề nghị một pháp nhân thực hiện việc giám hộ.

*c. Những hành vi vi phạm về đăng ký giám hộ*

Tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung giấy tờ do cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền cấp để làm thủ tục đăng ký giám hộ

Sử dụng giấy tờ của người khác để làm thủ tục đăng ký giám hộ

Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật về nội dung đăng ký giám hộ

Sử dụng giấy tờ giả của cá nhân để làm thủ tục đăng ký giám hộ

**5. Mức phạt khi vi phạm đăng ký giám hộ**

Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với  hành vi tẩy xoá, sửa chữa làm sai lệch nội dung giấy tờ do cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền cấp để làm thủ tục đăng ký giám hộ.

Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau: Sử dụng giấy tờ của người khác để làm thủ tục đăng ký giám hộ; Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật về nội dung đăng ký giám hộ.

Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng giấy tờ giả của cá nhân để làm thủ tục đăng ký giám hộ.

Ngoài ra còn tịch thu các giấy tờ do hành vi vi phạm gây ra; khắc phục những hậu quả đã gây ra